

Bản án số: 63/2023/HNGĐ-ST
Ngày 15-9-2023
V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN, TỈNH TN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tới
2. Bà Bùi Phước Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoài Thanh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Linh, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 275/2023/TLST-HNGĐ ngày 26/7/2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lâm Thị P, sinh năm 1988; Địa chỉ cư trú: Số E, Đường số H, ấp T, xã T, thành phố T, tỉnh TN; Số điện thoại: 0356.213.953; Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Thành C, sinh năm 1982; Địa chỉ cư trú: Số E, Đường số H, ấp T, xã T, thành phố T, tỉnh TN; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 25/7/2023, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lâm Thị P trình bày:

Về hôn nhân: Chị P, anh C chung sống vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, thành phố T năm 2012. Quá trình chung sống có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tình cảm không hạnh phúc, anh C không quan tâm gia đình, có hành vi đánh vợ và rượu chè. Nay chị P yêu cầu ly hôn với anh C.

Về con chung: Anh chị có ba con chung là Nguyễn Thị Thúy L, sinh ngày 17/4/2011, Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh ngày 28/11/2012, Nguyễn Thành D, sinh

ngày 31/8/2014. Chị P xin nuôi các con chung, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết..

* Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Thành C trình bày:

Về thời gian đăng ký kết hôn, nơi đăng ký kết hôn như chị P trình bày.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Vợ chồng không có mâu thuẫn gì gây gắt với nhau nhưng do gần đây chị P không biết có mượn ai tiền làm gì nhưng lại có giang hồ kiếm chị P đòi tiền nên anh C mới la rầy vợ và vợ bỏ nhà đi cho đến nay.

Anh chị có ba con chung là Nguyễn Thị Thúy L, sinh ngày 17/4/2011, Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh ngày 28/11/2012, Nguyễn Thành D, sinh ngày 31/8/2014. Nếu trường hợp phải ly hôn thì anh C xin nuôi cả 03 con, không đồng ý giao con cho vợ nuôi vì chị P có con riêng nhưng không có chăm sóc tốt nên anh C có nguyện vọng được nuôi con. Nếu anh C nuôi con anh C không yêu cầu vợ anh cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt nội quy phiên tòa.

- Về nội dung: Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị P đối với anh C.

+ Về con chung: Giao ba con chung là Nguyễn Thị Thúy L, sinh ngày 17/4/2011, Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh ngày 28/11/2012, Nguyễn Thành D, sinh ngày 31/8/2014 cho chị P nuôi, Ghi nhận chị P không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

+ Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị P có yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” với anh C cư trú tại ấp T, xã T, thành phố T, tỉnh TN nên vụ án thuộc thẩm

quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố TN theo Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị **P** và anh **C** chung sống vợ chồng có đăng ký kết hôn tại **UBND xã T, thành phố T, tỉnh TN** vào ngày 03/10/2012 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị **P** đối với anh **C**: Chị **P** trình bày nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do bất đồng quan điểm sống, tình cảm không hạnh phúc, anh **C** không quan tâm gia đình, có hành vi đánh vợ và rượu chè. Anh **C** trình bày vợ chồng không có mâu thuẫn gì gây gổ với nhau nhưng do gần đây chị **P** không biết có mượn ai tiền làm gì nhưng lại có giang hồ kiểm chị **P** đòi tiền nên anh **C** mới la rầy và chị **P** bỏ nhà đi cho đến nay. Tòa án đã hòa giải nhưng anh chị không thống nhất đoàn tụ, anh **C** xin đoàn tụ nhưng cũng không có đưa ra được biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Như vậy, giữa anh chị đã có phát sinh mâu thuẫn, xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh chị không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng đoàn tụ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị **P** đối với anh **C** là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

[3] Về con chung: Chị **P** xin nuôi ba con chung là **Nguyễn Thị Thúy L**, sinh ngày 17/4/2011, **Nguyễn Thị Quỳnh N**, sinh ngày 28/11/2012, **Nguyễn Thành D**, sinh ngày 31/8/2014. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn anh **C** cũng có nguyện vọng xin nuôi con. Xét thấy hiện các cháu **L**, **N**, **D** đang sống cùng chị **P** và yêu cầu của chị **P** cũng phù hợp với nguyện vọng của các cháu **L**, **N**, **D** nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Anh **C** có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom con chung, không ai được cản trở theo quy định tại các Điều 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận chị **P** không yêu cầu anh **C** cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Đối với đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị **P** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các **Điều 51, 56, 81, 82, 83** Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” của chị **Lâm Thị P** đối với anh **Nguyễn Thành C**. Chị **P**, anh **C** được ly hôn.

2. Về con chung: Giao các con chung là **Nguyễn Thị Thúy L**, sinh ngày 17/4/2011, **Nguyễn Thị Quỳnh N**, sinh ngày 28/11/2012, **Nguyễn Thành D**, sinh ngày 31/8/2014 cho chị **P** trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ghi nhận chị **P** không yêu cầu anh **C** cấp dưỡng nuôi con.

Anh **C** có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom các con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị **P** phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm chị đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0002364 ngày 25/7/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TN, tỉnh TN. Chị **P** đã nộp đủ án phí.

5. Các đương sự có quyền kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- CCTHATPTN;
- UBND xã Thạnh Tân, TPTN
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Ngọc Dung